

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1279/UBND-KTN

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2020

V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số
35/CT-TTg ngày 01/9/2020 của
Thủ tướng Chính phủ về triển
khai một số biện pháp cấp bách để
chủ động ứng phó thiên tai.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi;
- Các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện và thành phố Long Khánh.

Ngày 01/9/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 35/CT-TTg về triển khai một số biện pháp cấp bách để chủ động ứng phó thiên tai (*File điện tử đính kèm*).

Theo Văn bản số 576/DBQG ngày 11/9/2020 của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia về việc bản tin cập nhật về hiện tượng ENSO và nhận định xu thế khí tượng thủy văn từ nửa cuối tháng 9/2020 đến tháng 03/2021, trong đó nhận định tình hình thiên tai từ nửa cuối tháng 9 cho tới hết năm 2020 tiếp tục diễn biến phức tạp, có khả năng xuất hiện khoảng 06 – 08 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông, có khoảng 04 – 05 cơn trực tiếp ảnh hưởng đến đất liền nước ta, tập trung nhiều ở khu vực Trung bộ và phía Nam; tiếp tục đề phòng khả năng xuất hiện thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt trong giai đoạn chuyển mùa tháng 10, 11/2020. Trong những tháng mùa khô năm 2020-2021, tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ nhiều khả năng xuất hiện mưa trái mùa (*đính kèm*).

Thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (PCTT) tại Văn bản số 109/TWPCTT ngày 09/9/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai một số biện pháp cấp bách để chủ động ứng phó thiên tai; đồng thời để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng tránh, ứng phó với thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa và làm tốt công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các địa phương, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ như sau:



1. Tiếp tục triển khai thực hiện Văn bản số 23/PCTT ngày 27/4/2020 của Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TWPCTT ngày 16/4/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 373-KH/TU ngày 01/7/2020 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Tổ chức trực ban theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ”; rà soát, cập nhật kịch bản để chủ động ứng phó với tình huống thiên tai nguy hiểm như: mưa, ngập lụt, lũ lớn diện rộng, bão muộn, lũ quét, sạt lở đất.

4. Tổ chức kiểm tra các khu vực nguy hiểm, nhất là các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư để chủ động sơ tán, di dời bảo đảm an toàn khi có thiên tai; kiểm tra công trình đê điều, hồ đập trên địa bàn; rà soát kế hoạch, phương án ứng phó, nguồn lực bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập trước tình huống xảy ra mưa lũ lớn, nhất là các vị trí, công trình trọng điểm, xung yếu, bị hư hỏng.

5. Chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để kịp thời khắc phục ngay các sự cố hư hỏng, xử lý các khu vực trọng điểm, xung yếu bảo đảm an toàn cho đê điều, hồ đập và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức giám sát vận hành hồ, đập tạo dung tích phòng lũ nhằm đảm bảo an toàn công trình, tuyệt đối không cho tích nước đối với các hồ chứa nước không đảm bảo an toàn; tăng cường lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cung cấp số liệu cho các đơn vị chức năng theo quy định; thông tin cảnh báo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân biết để chủ động ứng phó khi vận hành xả lũ về hạ du.

7. Rà soát mua sắm trang thiết bị phòng, chống thiên tai, hỗ trợ nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để thực hiện tốt công tác phòng chống, thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

8. Nhiệm vụ cụ thể các Sở, ngành, địa phương

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương rà soát kịch bản cụ thể để chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai nguy hiểm, nhất là mưa lũ lớn dài ngày, xả lũ lớn từ thượng nguồn đổ về, bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, không để bị động, bất ngờ trong ứng phó.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, kịp thời chỉ đạo triển khai công tác ứng phó thiên tai và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo công tác ứng phó các tình huống thiên tai nguy hiểm theo nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổng hợp, đề xuất khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, nhất là các vị trí đê điều, hồ đập trọng điểm, xung yếu, khu vực sạt lở, lũ quét để chủ động ứng phó tình huống mưa, lũ lớn.

- Nâng cao năng lực theo dõi, giám sát diễn biến thiên tai; rà soát tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hệ thống theo dõi, giám sát chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ban chỉ huy PCTT-TKCN để tiếp nhận và truyền tải thông tin được kịp thời, chính xác.

- Rà soát, kiểm tra, triển khai công tác đảm bảo an toàn đối với hồ đập thủy lợi, hệ thống đê điều; chủ động chỉ đạo hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản hạn chế tác động bất lợi do thiên tai gây ra.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Đôn đốc bổ sung, hoàn thiện phương án cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt là phương án ứng phó khi xảy ra thiên tai, lũ lớn, ngập lụt diện rộng; căn cứ tình hình cụ thể chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương chỉ đạo bố trí lực lượng, phương tiện phù hợp tại các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa để kịp thời, tiếp cận xử lý mọi tình huống thiên tai khi có yêu cầu.

c) Đài Khí tượng Thủy văn: Tổ chức quan trắc, theo dõi chặt chẽ, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; dự báo sớm, dài hạn, bảo đảm thông tin kịp thời, tin cậy, liên tục.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức quan trắc, đo đạc, theo dõi tình hình môi trường, nguồn nước, cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan, đơn vị để dự báo, cảnh báo đến người dân biết chủ động phòng tránh thiệt hại.

đ) Sở Công Thương: Rà soát, kiểm tra, triển khai công tác đảm bảo an toàn đối với công trình thuộc lĩnh vực được giao quản lý, nhất là các hồ đập thủy điện, hệ thống công trình điện.

e) Sở Giao thông vận tải: Rà soát, kiểm tra phương án bảo đảm an toàn giao thông trong các tình huống thiên tai; chủ động bố trí lực lượng, vật tư, thiết bị tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ sạt lở, ngập sâu để bảo đảm an toàn giao thông và sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Rà soát, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác, phối hợp với Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh hỗ trợ địa phương khắc phục nhanh hậu quả thiên tai và thực hiện một số nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cấp bách nhằm chủ động ứng phó với tình huống mưa lũ lớn, xử lý khẩn cấp một số trọng điểm sạt lở,



đề điều, hồ đập thủy lợi xung yếu, không đảm bảo an toàn chống lũ, nguy cơ cao xảy ra sự cố.

h) Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai: Bố trí thời lượng, chuyên mục thông tin, đưa tin kịp thời diễn biến thiên tai, hướng dẫn kỹ năng ứng phó để người dân biết, chủ động phòng, tránh.

i) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh khác chủ động chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai phương án PCTT-TKCN hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

k) UBND các huyện, thành phố:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, chủ động biện pháp ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai.

- Tuyên truyền, thông tin cảnh báo kịp thời về tình hình thời tiết, thiên tai đến các tổ chức, người dân trên địa bàn để chủ động phòng tránh, hạn chế thiệt hại về người và tài sản.

- Rà soát phương án, kế hoạch PCTT-TKCN, xác định cụ thể những khu vực có nguy cơ cao xảy ra các loại hình thiên tai (như: Đông, lốc, sét, ngập lụt, sạt lở đất) tại địa phương, để chủ động ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để huy động khi cần thiết.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra UBND xã cập nhật, bổ sung xây dựng hoàn thiện đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị tập trung triển khai thực hiện, báo cáo kịp thời công tác triển khai, ứng phó về Sở Nông nghiệp và PTNT – Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh (số điện thoại: 02513.825.771, fax: 02513.816.130, email: pctttinhdongnai@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/496.trienkhaiCt35)



CHỦ TỊCH

Cao Tiên Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020

CHỈ THỊ
về triển khai một số biện pháp cấp bách
để chủ động ứng phó thiên tai

Trong thời gian vừa qua, tình hình mưa lũ lớn kéo dài, bão mạnh, siêu bão đã và đang diễn ra ngày càng bất thường, cực đoan gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản đối với các quốc gia trên thế giới và khu vực. Ở nước ta, từ đầu năm 2020 đến nay đã xảy ra 16 loại hình thiên tai, đặc biệt là các hiện tượng thời tiết cực đoan như giông lốc kèm theo sét, mưa đá, động đất, mưa lớn có xu hướng gia tăng cả về tần suất và mức độ khốc liệt, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, tác động không nhỏ đến sự tăng trưởng, ổn định kinh tế, xã hội của đất nước.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương đã nỗ lực, khắc phục khó khăn, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, hạn chế thiệt hại.

Dự báo, mùa mưa, bão đến muộn vào cuối năm, khả năng xuất hiện khoảng từ 07 đến 09 cơn bão, trong đó khoảng từ 04 đến 05 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ và phía Nam; nguy cơ mưa lũ lớn dồn dập và kéo dài ở khu vực miền Trung; lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Để chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với diễn biến bất thường của thiên tai trong thời gian tới, nhất là tình huống xảy ra mưa lũ lớn kéo dài, bão mạnh, lũ quét, sạt lở đất, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn theo phương châm "bốn tại chỗ"; rà soát, cập nhật kịch bản để chủ động ứng phó với tình huống thiên tai nguy hiểm như mưa, lũ lớn diện rộng, bão muộn, lũ quét, sạt lở đất.

- Chỉ đạo tổng kiểm tra các khu vực nguy hiểm, nhất là các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư để chủ động sơ tán, di dời bảo đảm an toàn khi có thiên tai; kiểm tra công trình đê điều, hồ

đập trên địa bàn, phương án, nguồn lực bảo đảm an toàn đề điều, hồ đập trước tình huống xảy ra mưa lũ lớn, nhất là các vị trí, công trình trọng điểm, xung yếu, bị hư hỏng.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để kịp thời khắc phục ngay các sự cố hư hỏng, xử lý các trọng điểm xung yếu bảo đảm an toàn cho đề điều, hồ đập và thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

- Chỉ đạo giám sát vận hành an toàn hồ đập, tuyệt đối không cho tích nước đối với các hồ chứa nước không đảm bảo an toàn; tăng cường lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cung cấp số liệu cho các đơn vị chức năng theo quy định, thông tin cảnh báo đảm bảo an toàn hạ du khi xả lũ.

- Hỗ trợ trang thiết bị và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để thực hiện tốt công tác phòng chống, thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

3. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai

- Chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương rà soát kịch bản cụ thể đề chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai nguy hiểm, nhất là mưa lũ lớn dài ngày, xả lũ lớn từ thượng nguồn sông xuyên biên giới, bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, không để bị động, bất ngờ trong ứng phó.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, kịp thời chỉ đạo triển khai công tác ứng phó thiên tai và tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác ứng phó các tình huống thiên tai nguy hiểm theo nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng hợp, đề xuất khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, nhất là các vị trí đề điều, hồ đập trọng điểm xung yếu, khu vực sạt lở, lũ quét để chủ động ứng phó tình huống mưa, lũ lớn.

- Nâng cao năng lực theo dõi, giám sát diễn biến thiên tai; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống theo dõi, giám sát chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo để tiếp nhận và truyền tải thông tin được kịp thời, chính xác.

4. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Quốc phòng chỉ đạo, đôn đốc bổ sung, hoàn thiện phương án cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt là phương án ứng phó khi xảy ra thiên tai, lũ lớn, ngập lụt diện rộng; căn cứ tình hình cụ thể chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương chỉ đạo bố trí lực lượng, phương tiện phù hợp tại các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa để kịp thời, tiếp cận xử lý mọi tình huống thiên tai khi có yêu cầu.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức quan trắc, đo đạc, theo dõi chặt chẽ, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và dòng chảy trên các sông xuyên biên giới phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; dự báo sớm, dài hạn, bảo đảm thông tin kịp thời, tin cậy, liên tục.

6. Bộ Công Thương chỉ đạo rà soát, kiểm tra, triển khai công tác đảm bảo an toàn đối với công trình thuộc lĩnh vực được giao quản lý, nhất là các hồ đập thủy điện, hệ thống điện và hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo rà soát, kiểm tra, triển khai công tác đảm bảo an toàn đối với hồ đập thủy lợi, hệ thống đê điều; chủ động chỉ đạo hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản hạn chế tác động do thiên tai.

8. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo rà soát, kiểm tra phương án bảo đảm an toàn giao thông trong các tình huống thiên tai; chủ động bố trí lực lượng, vật tư, thiết bị tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ sạt lở, ngập sâu để bảo đảm an toàn giao thông và sẵn sàng khắc phục khi xảy ra sự cố.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính rà soát, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 và các nguồn vốn khác, phối hợp với Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai hỗ trợ địa phương khắc phục nhanh hậu quả thiên tai và thực hiện một số nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cấp bách nhằm chủ động ứng phó với tình huống mưa lũ lớn, xử lý khẩn cấp một số trọng điểm sạt lở, đê điều, hồ đập thủy lợi xung yếu, không đảm bảo an toàn chống lũ, nguy cơ cao xảy ra sự cố.

10. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục làm tốt công tác thông tin, đưa tin kịp thời diễn biến thiên tai, hướng dẫn kỹ năng ứng phó để người dân biết, chủ động phòng, tránh.

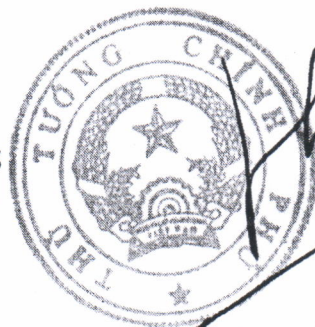
11. Các bộ, ngành khác chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chức năng quản lý nhà nước được giao, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

12. Giao Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống thiên tai;
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT&TKCN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: NC, CN, KTTH, KGVX;
- Lưu VT, NN (2b). Tuyền 465

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

Số: 576 DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG NỬA CUỐI THÁNG 9 NĂM 2020
ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2021**

**I. DIỄN BIẾN HIỆN TƯỢNG ENSO VÀ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ
THÁNG 8 ĐẾN NỬA ĐẦU THÁNG 9/2020.**

1. Khí tượng

1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đang chuyển dần sang trạng thái La Nina với chuân sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 thấp hơn so với trung bình $0,7^{\circ}\text{C}$ trong tuần đầu tháng 9/2020, giảm $0,1^{\circ}\text{C}$ so với tuần đầu tháng 8/2020.

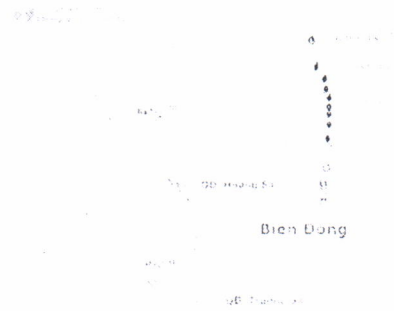
1.2. Xoáy thuận nhiệt đới

Tháng 8/2020 trên khu vực Biển Đông xuất hiện 03 cơn bão, trong đó hai cơn bão số 3 và số 4 không ảnh hưởng đến đất liền nước ta; bão số 2 sau khi suy yếu thành áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) đã đi vào đất liền khu vực Ninh Bình và Thanh Hóa, diễn biến cụ thể của như sau:

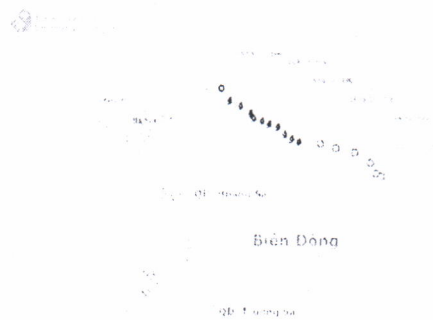
- Tối ngày 29/7, một vùng áp thấp đã vượt qua khu vực miền Trung Phi-líp-pin và đi vào khu vực Bắc Biển Đông. Sáng ngày 31/7, vùng áp thấp đã mạnh lên thành ATNĐ trên khu vực vùng biển phía Đông của quần đảo Hoàng Sa với cường độ mạnh cấp 6-7, giật cấp 9 và di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ từ 15-20km. Trưa ngày 01/8, ATNĐ đã mạnh lên thành bão với cường độ mạnh cấp 8, giật cấp 10 (đây là cơn bão số 2 trong năm 2020, có tên quốc tế là Sinlaku) và tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc. Tối ngày 01/8, bão số 2 vượt qua đảo Hải Nam (Trung Quốc) đi vào Vịnh Bắc Bộ, duy trì cường độ cấp 8, giật cấp 10. Sáng sớm ngày 02/8, bão số 2 di chuyển với tốc độ chậm lại khoảng 15km/h. Chiều cùng ngày bão số 2 suy yếu thành ATNĐ và đi vào địa phận các tỉnh Ninh Bình-Thanh Hóa, sau đó đi sâu vào đất liền và suy yếu thành một vùng áp thấp.



Hình 1. Đường đi của cơn bão số 2 -
SINLAKU



Hình 2. Đường đi của cơn bão số 3 -
MEKKHALA



Hình 3. Đường đi của cơn bão số 4-HIGOS

1.3. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

Trong tháng 8 đến nửa đầu tháng 9/2020 có các đợt mưa điển hình sau:

- Đợt mưa lớn từ đêm 31/7 đến ngày 3/8, do ảnh hưởng của bão số 2 nên các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị đã có mưa to đến rất to với lượng mưa phổ biến từ 200-400mm, có nơi trên 500mm. Các tỉnh Bắc Bộ do ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió lên đến mực 5000m có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to kéo dài đến ngày 07/8, với lượng mưa phổ biến 150-250mm, riêng tại Quảng Ninh trên 400mm.

- Từ ngày 10-22/8, do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với quá trình hội tụ gió lên đến mực 5000m nên ở Bắc Bộ, Thanh Hóa và Nghệ An liên tục có mưa dông trên diện rộng, nhiều nơi có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với lượng mưa phổ biến 150-300mm, riêng các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Quảng Ninh và Hải Phòng lượng mưa từ 200-400mm. Một số nơi có lượng mưa trên 500mm.

- Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam nên có nhiều ngày xuất hiện mưa dông với những điểm mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to. Tổng lượng mưa phổ biến từ 150-300mm, cục bộ có nơi trên 350mm.

Tuy nhiên trong thời kỳ cuối tháng 8 khu vực có một thời kỳ gián đoạn mưa từ ngày 24-28/8.

- Ngày 06-08/9 do ảnh hưởng của hội tụ gió trên cao kết hợp với quá trình tăng áp ở tầng thấp nên ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã có mưa diện rộng, nhiều nơi có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với tổng lượng phổ biến từ 40-80mm, có nơi 100-150mm, như tại: Hà Giang 110mm, Tam Đảo 208mm,...

Trong tháng 8/2020 tổng lượng mưa (TLM) tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến dao động 400-500mm và phổ biến cao hơn từ 20-50% so với trung bình nhiều năm (TBNN), có nơi trên 600mm; riêng tại Bắc Quang (Hà Giang), Tam Đảo (Vĩnh Phúc) và tỉnh Quảng Ninh là những điểm có mưa lớn lên tới trên 800mm, cá biệt tại Quảng Hà (Quảng Ninh) 972mm. Các khu vực khác có TLM phổ biến trong khoảng từ 150-300mm, có nơi cao hơn với tỷ chuẩn lượng mưa ở mức xấp xỉ đến thấp hơn TBNN trong khoảng từ 10-30%.

1.4. Nhiệt độ, nắng nóng

Nắng nóng:

Trong tháng 8 đến nửa đầu tháng 9/2020 đã xảy ra 03 đợt nắng nóng diện rộng, cụ thể:

- Ngày 10/8, nắng nóng đã xảy ra diện rộng ở các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ; ngày 11-12/8, nắng nóng thu hẹp, chỉ còn xảy ra ở các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh Trung Bộ, ngày 13/8 nắng nóng hoàn toàn chấm dứt trên cả hai khu vực. Nhiệt độ cao nhất của đợt nắng nóng này phổ biến 35-37⁰C, riêng vùng núi của Bắc Trung Bộ có nơi trên 38⁰C như: Tỉnh Gia (Thanh Hóa): 39,0⁰C, Con Cuông (Nghệ An): 38,8⁰C, Đô Lương (Nghệ An): 38,5⁰C, Tây Hiếu và Quý Hợp (Nghệ An): 38,3⁰C,...

- Đợt 2 từ ngày 24 đến ngày 28/8 nắng nóng xuất hiện diện rộng tại Bắc Bộ và Trung Bộ với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35-38⁰C, có nơi trên như: Tương Dương 39,1⁰C, Đô Lương (Nghệ An) và Tam Kỳ (Quảng Nam) 39,0⁰C, Mường La (Sơn La) 38,8⁰C,.... Đến ngày 29/8, nắng nóng tạm thời suy giảm ở các tỉnh Bắc Trung Bộ; đến ngày 30/8 ở các tỉnh Bắc Bộ.

- Từ ngày 31/8, nắng nóng lại gia tăng trở lại ở các tỉnh phía Đông Bắc Bộ, đến ngày 01/9 mở rộng ra toàn Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nắng nóng kéo dài đến hết ngày 03/9 ở các tỉnh vùng núi phía Bắc, riêng khu vực Đồng bằng Bắc Bộ kéo dài đến hết ngày 06/9.

Nhiệt độ trung bình:

Nhiệt độ trung bình tháng 8/2020 trên hầu khắp cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; riêng tại Tây Nguyên và Nam Bộ nhiệt độ cao hơn từ 1,0-1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

2. Thủy văn

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trên thượng lưu sông Hồng-Thái Bình đã xuất hiện 03 đợt lũ nhỏ, biên độ lũ trên các sông phổ biến từ 2-6m, riêng trên sông Thao đã xuất hiện lũ lớn. Đỉnh lũ trên sông Thao tại Yên Bái vượt mức báo động (BD) 3, sông Thao tại Lào Cai và sông Chảy tại Bảo Yên trên BD2, các sông suối vùng hạ lưu sông Hồng- Thái Bình đạt mức BD1-BD2.

Nguồn nước các sông ở khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 10-70% so với TBNN, thiếu hụt nhiều ở hạ lưu sông Lô, riêng thượng lưu sông Gâm và sông Chảy lớn hơn TBNN từ 20-30%.

Tình hình hồ chứa: Tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt từ 58-90% dung tích thiết kế (DITK), cao hơn năm 2019 khoảng 3,7 tỉ m³. Các hồ chứa thủy lợi có dung tích trữ phổ biến đạt từ 33-95% DITK.

2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

Từ ngày 31/7 đến ngày 02/8, trên các sông ở Hà Tĩnh và sông Gianh (Quảng Bình) xuất hiện 01 đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông phổ biến từ 3,0-6,5m, hạ lưu từ 1,0-3,0m. Đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức báo động (BD)1 và dưới BD1.

Trên các sông suối nhỏ ở khu vực Tây Nguyên xuất hiện 03-04 đợt lũ, đỉnh lũ các sông phổ biến ở mức BD2-BD3 và trên BD3.

Mức nước trên một số sông thuộc khu vực Trung Bộ đã xuống mức thấp nhất trong chuỗi quan trắc cùng kỳ như trên sông Bến Hải (Quảng Trị) tại trạm Gia Vông, sông Thu Bồn (Quảng Nam) tại trạm Giao Thủy, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Trà Khúc.

Lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 25-55%, một số sông thấp hơn trên 70%; riêng các sông ở Quảng Ngãi, Khánh Hòa và Bình Thuận ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 10-70%.

Tình hình hồ chứa đầu tháng 9/2020:

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế đạt 20-50% DITK; các hồ từ Đà Nẵng đến Bình Thuận đạt từ 17-57% DITK; các hồ ở khu vực Tây Nguyên đạt 51-88% DITK; các hồ ở miền Đông Nam Bộ đạt 44-67% DITK.

Dung tích các hồ chứa thủy điện vừa và lớn phổ biến đạt từ 35-80% dung tích hồ chứa (DTHC), một số hồ có DTHC đạt dưới 35% như Bình Điền, Tà Trách (Thừa Thiên Huế), A Vương, Sông Tranh 2 (Quảng Nam), Nước Trong

(Quảng Ngãi), Núi Một, Trà Xom, Định Bình, Vĩnh Sơn (Bình Định), KaNak, Ayun Hạ (Gia Lai), Plêikrông, Ialy (Kon Tum).

2.3. Khu vực Nam Bộ

Tổng lượng mưa từ tháng 6-8/2020 ở thượng lưu sông Mê Công ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN và từ 5-25%, ở trung và hạ lưu phổ biến thấp hơn từ 20-50%; so với cùng kỳ năm 2019 tổng lượng mưa các trạm thượng lưu phổ biến cao hơn từ 5-30%, trung và hạ lưu phổ biến thấp hơn từ 25-45%.

Hiện tại (07/9), mực nước các trạm thượng lưu sông Mê Công thấp hơn TBNN từ 3,0-4,0m và cao hơn cùng kỳ năm 2019 từ 0,4-1,1m; mực nước các trạm trung, hạ lưu sông Mê Công ở mức thấp hơn TBNN từ 3,2-5,0m và thấp hơn cùng kỳ năm 2019 từ 3,0-9,0m; mực nước tại trạm Kompongluong (Biển Hồ-Campuchia) đang thấp hơn TBNN 3,55m, thấp hơn năm 2019 là 0,9m (đây là mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc được). Dung tích Biển Hồ hiện tại khoảng 7,3 tỷ m³.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về Đồng bằng sông Cửu Long thấp hơn TBNN là 55%, thấp hơn năm hạn lịch sử 2015 là 35%, thấp hơn năm 2019 là 20%. Tổng lượng nước mùa lũ tính từ 01/6-7/9/2020, tại Kratie khoảng 86,32 tỷ m³, thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kì khoảng 104 tỷ m³, thấp hơn năm 2019 khoảng 31,25 tỷ m³, thấp hơn năm 2015 khoảng 34,65 tỷ m³. Tổng lượng nước mùa lũ tính đến thời điểm hiện tại là thấp nhất lịch sử.

Hiện tại (07/9), mực nước đầu nguồn sông Cửu Long thấp hơn TBNN từ 0,9-1,6m, thấp hơn cùng kỳ năm 2019 từ 0,3-0,8m.

3. Hải văn

Trên vùng biển ngoài khơi Nam Bộ đã có sóng cao 2,0-3,0m do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam kết hợp với hoàn lưu bão số 2 (Sinlaku). Ngoài ra, do ảnh hưởng của bão số 2 và bão số 3 (Mekhala) nên ở khu vực Bắc Biển Đông đã có sóng cao 4-5m, ngoài khơi vịnh Bắc Bộ sóng cao 1,5-2,5m.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ nửa cuối tháng 9 năm 2020 đến tháng 3/2021)

1. Hiện tượng ENSO

Dự báo nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) tiếp tục lạnh hơn và có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina vào các tháng cuối năm 2020 và đầu năm 2021 với xác suất xảy ra khoảng 65-70%, nhưng có cường độ yếu và ít có khả năng kéo dài.

Dưới tác động của hiện tượng La Nina thời tiết ở các khu vực ở nước ta sẽ có những diễn biến khá phức tạp, có thể khái quát một số đặc trưng chính về tác động của La Nina đến thời tiết nước ta như sau: Thông thường, trong các năm La Nina, không khí lạnh có xu hướng hoạt động sớm, nhiệt độ trung bình ở

mức xấp xỉ hoặc thấp hơn so với TBNN. Bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền nhiều hơn so với bình thường và mùa bão thường kéo dài về những tháng cuối năm. Mưa có xu hướng gia tăng hơn so với TBNN ở khu vực Miền Trung và phía Nam, đáng lưu ý khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ trong thời kỳ mùa khô khi chịu tác động của La Nina thường xuất hiện nhiều mưa trái mùa hơn.

2. Bão/ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Dự báo từ nửa cuối tháng 9 cho tới hết năm 2020, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng 06-08 cơn bão và ATNĐ, trong đó có khoảng 04-05 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ và phía Nam, **trong đó nửa cuối tháng 9 có khả năng cao khu vực phía Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng 01 cơn ATNĐ/bão**. Trong tháng đầu năm 2021 vẫn có khả năng xuất hiện XTNĐ trên khu vực phía Nam Biển Đông và có thể ảnh hưởng đến khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Tiếp tục đề phòng khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt trong giai đoạn chuyển mùa tháng 10 và tháng 11; gió mạnh trên biển do tác động gió mùa Tây Nam vào thời kỳ tháng 9/2020 ở vùng biển phía Nam Biển Đông; gió Đông Bắc của không khí lạnh trên khu vực phía Bắc và Giữa Biển Đông vào các tháng chính của mùa đông năm 2020-2021.

Đề phòng các đợt mưa lớn, đặc biệt lớn dồn dập và kéo dài ở khu vực Trung Bộ, đặc biệt khu vực Trung và Nam Trung Bộ trong các tháng 10 và tháng 11/2020.

Trong những tháng mùa khô 2020-2021, tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ nhiều khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa.

3. Nhiệt độ

Trên phạm vi toàn quốc nhiệt độ trung bình phân bố không đồng đều trong các tháng, cụ thể: Trong các tháng 10/2020 và từ tháng 01 và tháng 3/2021 phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Riêng tháng 11 và tháng 12/2020 nhiệt độ toàn quốc phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,0°C.

Không khí lạnh có khả năng ảnh hưởng sớm, nên nhiệt trung bình mùa Đông năm 2020-2021 có xu hướng thấp hơn so với mùa Đông năm 2019-2020.

4. Lượng mưa

4.1. Khu vực Bắc Bộ

Tháng 10/2020, TLM phổ biến cao hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ.

Từ tháng 11/2020 đến tháng 02/2021, TLM phổ biến thấp hơn từ 15-30% so với TBNN.

Tháng 3/2021, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

4.2. Khu vực Trung Bộ

Tháng 10/2020 TLM phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 15-30%.

Tháng 11/2020 khu vực Bắc Trung Bộ, TLM ở mức xấp xỉ TBNN, khu vực Trung và Nam Trung Bộ TLM cao hơn TBNN từ 20-40%.

Tháng 12/2020 và tháng 01/2021 TLM ở khu vực Bắc Trung Bộ ở mức thấp hơn TBNN từ 15-25%; khu vực Trung Trung Bộ ở mức xấp xỉ với TBNN; khu vực Nam Trung Bộ ở mức cao hơn từ 15-30% so với giá trị TBNN cùng thời kỳ.

Tháng 02 và tháng 3/2021 khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế TLM phổ biến xấp xỉ TBNN; khu vực từ Đà Nẵng đến Bình Thuận TLM phổ biến cao hơn TBNN 15-30%.

4.3. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ

Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2021 khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, TLM cao hơn TBNN 15-30%; riêng tháng 11/2020 khu vực Tây Nguyên TLM cao hơn từ 30-50%.

Từ tháng 12/2020 đến tháng 3/2021 là thời kỳ ít mưa tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, tuy nhiên nhiều khả năng sẽ xuất hiện các đợt mưa trái mùa trong thời kỳ này khiến tổng lượng mưa có xu hướng cao hơn TBNN.

5. Thủy văn

5.1. Bắc Bộ

Nguồn nước từ tháng 10/2020-3/2021 trên các lưu vực sông tiếp tục thiếu hụt so với TBNN từ 20-40%, hạ lưu sông Lô và sông Hồng từ 40-60%.

Đỉnh lũ từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 10/2020 trên các sông phổ biến ở mức dưới BĐ1, riêng các sông suối nhỏ ở mức BĐ1. Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội và hạ lưu sông Thái Bình ở mức dưới BĐ1. Lũ quét, sạt lở đất có nguy cơ cao xảy ra tại khu vực vùng núi.

5.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

Từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 12/2020, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ lớn.

Đỉnh lũ năm 2020, trên các sông ở khu vực Trung Bộ và Bắc Tây Nguyên có khả năng ở mức cao hơn năm 2019. Đỉnh lũ năm 2020, tại hạ lưu các sông chính ở Bắc Trung Bộ ở mức BĐ1-BĐ2, xấp xỉ đỉnh lũ TBNN; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2-BĐ3, một số sông trên BĐ3, tương đương đỉnh lũ TBNN. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

5.3. Khu vực Nam Bộ

Tổng lượng dòng chảy trong tháng 9, 10/2020 từ thượng nguồn sông Mê Công về Đồng bằng sông Cửu Long ở mức thiếu hụt từ 20-35% so với TBNN và xấp xỉ năm 2019.

Đỉnh lũ năm 2020 ở đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức xấp xỉ BĐ1 và xuất hiện muộn vào khoảng giữa tháng 10. Khả năng xuất hiện lũ lớn là không nhiều, tuy nhiên nguy cơ lũ lên nhanh hơn bình thường do mưa lớn trong thời gian ngắn có thể gây tác động tiêu cực đến vùng ĐBSCL: mực nước tại các trạm thủy văn vùng hạ nguồn sông Cửu Long ảnh hưởng mạnh của thủy triều, đỉnh lũ năm tại các trạm ở mức BD2-BD3, một số trạm trên BD3, nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại một số vùng trũng thấp, ven sông, đặc biệt tại thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long.

Trong các tháng đầu mùa khô 2020-2021, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Xâm nhập mặn vùng cửa sông Nam Bộ đến sớm hơn, gay gắt hơn nhiều so với TBNN, nhưng ít khả năng nghiêm trọng hơn mùa khô năm 2019-2020.

Các địa phương ở vùng Đồng bằng Nam Bộ cần sớm có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, chủ động cập nhật các thông tin dự báo hàng ngày, dự báo tháng để đề phòng trường hợp diễn biến tình hình khí tượng thủy văn trở nên phức tạp hơn.

6. Hai vấn

Tại ven biển miền Trung cần lưu ý sóng lớn khi có ảnh hưởng của ATNĐ, bão gây sạt lở đê sông, đê biển.

Từ giữa tháng 9/2020 đến tháng 3/2021, tại ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện 05 đợt triều cường cao vào các ngày 18-21/9/2020, 15-19/10/2020, 14-18/11/2020, 13-17/12/2020, 13-16/01/2021, với độ cao triều cường có thể chạm mốc kỷ lục vào ngày 18/10/2020 trong trường hợp trùng với kỳ hoạt động của gió chướng sẽ gây ngập lụt cho khu vực ven biển Nam Bộ.

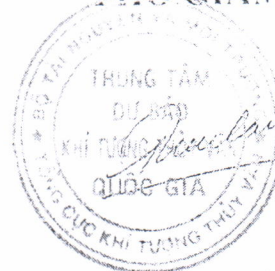
Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 10 năm 2020.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBQG UPSC thiên tai & TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục ĐKKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV & ĐKKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐKKH, DHI.45.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Kế hoạch: Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia
Email: kttv.tua.monre.gov.vn
Cơ quan: Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường
Ngày ký: 11.09.2020
15:07:00

Hoàng Phúc Lâm